

INVERTER PREMIUM FTKZ SERIES

CHUẨN MỰC MỚI TRONG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

Một sản phẩm đẳng cấp với những tính năng độc đáo và ứng dụng công nghệ điều hòa không khí tân tiến của Daikin, FTKZ series đem lại không gian thoải mái chưa từng có.



5.0
INVERTER

HYBRID
COOLING



QIR

COANDA





CÔNG NGHỆ STREAMER

Phân hủy vi khuẩn và nấm mốc bám trên pin lọc dưới hình thức phóng điện plasma tiên tiến, nhanh hơn 1000 lần so với phóng điện plasma thông thường.



CÂN BẰNG ĐỘ ẨM HYBRID COOLING

Giúp kiểm soát đồng thời nhiệt độ và độ ẩm, mang lại sự thoải mái tối đa, ngăn ngừa sự phát triển của nấm mốc, vi khuẩn, hạn chế các bệnh về hô hấp, bảo vệ nội thất trong gia đình và giảm tiêu hao năng lượng.



LUỒNG GIÓ THOẢI MÁI COANDA

Luồng gió độc đáo Coanda đi dọc theo trần nhà, phân bố không khí tươi mát đều khắp phòng, tránh gió lùa trực tiếp vào cơ thể, giúp mang lại cảm giác thoải mái tối đa.



LUỒNG GIÓ 3D

Cánh đảo gió của máy sẽ lần lượt đảo chiều gió phối hợp theo hướng trái - phải, lên - xuống giúp lưu thông không khí tối ưu, mở rộng vùng không gian làm mát.



TÍCH HỢP SẴN WIFI

Dàn lạnh được trang bị sẵn bo mạch Wi-Fi, người dùng có thể vận hành máy điều hòa không khí treo tường bằng điện thoại thông minh thông qua mạng internet với ứng dụng D-Mobile của Daikin và điều khiển máy điều hòa không khí qua giọng nói bằng điện thoại thông minh thông qua ứng dụng:



MẮT THẦN THÔNG MINH 2 KHU VỰC

(FTKZ25/35)

Sử dụng cảm biến hồng ngoại để điều chỉnh hướng gió thổi trực tiếp hoặc tránh thổi trực tiếp vào người mang lại cảm giác thoải mái tối đa đồng thời tiết kiệm năng lượng.

INVERTER PREMIUM FTKZ SERIES

CHUẨN MỰC MỚI TRONG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

FTKZ35/35



FTKZ50/60/71



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Dây cáp xuất		1 HP	1,5 HP	2 HP	2,5 HP	3 HP	
Công suất danh định	(78 tiêu - 130 tiêu) Wp	2,5 (1,2-2,6)	3,5 (1,2-4,1)	5,2 (1,2-6,2)	6,0 (2,2-7,5)	7,1 (2,2-8,2)	
	(78 tiêu - 130 tiêu) kWh	8,500	10,900	11,700	30,500	24,200	
		(4,100-12,300)	(4,300-14,000)	(4,700-21,200)	(4,900-24,200)	(4,100-20,000)	
Nguồn điện		1 pha, 220-240V, 50/60 Hz / 220-230V, 60Hz					
Tổng điện loại động	A	2,3	3,8	6,4	7,7	10,5	
Điện năng tiêu thụ	(78 tiêu - 130 tiêu) W	455 (160-890)	790 (160-1200)	1,320 (165-2,000)	1,880 (210-2,160)	2,160 (230-2,800)	
EEP		7,24	6,68	6,68	6,46	6,98	
ĐÀN LẠNH		FTKZ35VMV	FTKZ35VMV	FTKZ50VMV	FTKZ50VMV	FTKZ71VMV	
Màu mặt nạ		Trắng					
Lưu lượng gió	Cao	m ³ /phút	14,6	15,2	19	22,1	22,1
	Trung bình	m ³ /phút	11	12,3	14,6	17	17
	Thấp	m ³ /phút	7	7,8	12	13,9	13,9
	Vào đêm	m ³ /phút	4,9	5,6	8,6	10,1	10,1
Tốc độ quạt		9 cấp vận hành và tự động					
Độ ồn (Cao/Trung bình/Thấp) (tại 1m)	dB(A)	42 / 33 / 28 / 18	43 / 35 / 28 / 19	45 / 40 / 35 / 29	45 / 42 / 37 / 30	49 / 42 / 37 / 30	
Kích thước (Cao x Rộng x Sâu)	mm	300 x 820 x 240			300 x 1.100 x 240		
Khối lượng	Kg	13			18		
ĐÀN NÓNG		8KZ35VMV	8KZ35VMV	8KZ50VMV	8KZ50VMV	8KZ71VMV	
Màu vỏ máy		Trắng ngà					
Máy nén	Loại	Máy nén Inverter dạng ống					
	Công suất đầu ra	W	800		1.100		
	Loại		R-32		R-32		
Mô đun lạnh	Khối lượng gas	Kg	0,77		0,96		
Độ ồn (Cao / Rộng / Thấp)	dB(A)	48 / 43	47 / 44		48 / 44	49 / 45	
Kích thước (Cao x Rộng x Sâu)	mm	550 x 675 x 284			690 x 845 x 300		
Khối lượng	Kg	27			36		
Độ ồn vận hành	Loại	mm	19,4 (20-48)		19,4 (20-48)		
	Lòng	mm	40,4		40,4		
	Hộp	mm	49,3		42,7		
	Nước xả	mm	49,0		49,0		
Chiều dài ống dẫn	m	20		30			
Chiều rộng ống dẫn	m	15		20			

Đề nghị: Các giá trị trên tương ứng với nguồn điện 220V, 50 Hz.

Điều kiện đo lường

1. Công suất lạnh tiêu chuẩn: Nhiệt độ phòng 27°CDB, 19°CWB, nhiệt độ ngoài trời 35°CDB, 24°CWB, chiều dài đường ống 7,6m.

2. Mức độ ồn dựa vào điều kiện nhiệt độ như mục 1. Các giá trị quy định này không có giới âm.

Độ ồn thực tế sẽ được thông thường cao hơn các giá trị này do ảnh hưởng của điều kiện môi trường xung quanh.



D-MOBILE

ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH QUA ĐIỆN THOẠI VÀ GIỌNG NÓI

Biến điện thoại thông minh trở thành bộ điều khiển từ xa khi đang ở nhà và khi đi bên ngoài.



Đành cho
FTKZ 23/25



Đành cho
FTKZ 50/60/71

ĐIỀU KHIỂN CÓ ĐÈN NÉP DỄ NHÌN VÀO BAN ĐÊM



★★★★★ ESEF LÊN ĐẾN 7.34

CHỨC NĂNG ĐIỀU KHIỂN

- | | | |
|---------------------------------|--|---|
| 1. Mở / mở | 5. Chế độ tiết kiệm điện | 12. Chọn ngày, thời gian |
| 2. Tăng / giảm nhiệt độ | 6. Chế độ vận hành hoạt động êm | 13. Bảo vệ tự động phòng chống lén và rò rỉ |
| 3. Chọn tốc độ quạt | 7. Điều chỉnh độ sáng của đèn cảm biến và cài đặt vị trí | 14. Bảo vệ tự động phòng ngưng (thả vớ) |
| 4. Tốc độ quạt tự động | 8. Chống âm mốc | 15. Hẹn giờ tắt 24h |
| 5. Chế độ vận hành hoạt động êm | 9. Lọc khí Plasma | 16. Hẹn giờ tắt 24h |
| 6. Làm lạnh nhanh Inverter | 10. Chế độ giờ thoải mái (chỉ áp dụng) | 17. Chế độ ban đêm |
| 7. Chọn chế độ vận hành | 11. Mũi tên thông minh | 18. Hủy cài đặt hẹn giờ |
| 8. Làm lạnh | 12. Khử ẩm | 19. Cài đặt đồng hồ |
| 9. Khử ẩm | 13. Chế độ quạt | |

DỊCH VỤ SAU BÁN HÀNG

- Hỗ trợ kỹ thuật
- Kiểm tra, sửa chữa và thay thế phụ tùng
- Cài đặt hệ thống
- Bảo trì bảo dưỡng
- Sửa chữa



 1 NĂM	 5 NĂM
BẢO HÀNH THIẾT BỊ	BẢO HÀNH MÁY NÉN

* Tổng thời hạn bảo hành linh kiện dàn trao đổi nhiệt vì ống (Microchannel) lên 2 năm.

** Hỗ trợ kỹ thuật miễn phí một lần đầu tiên trong vòng 2 năm đối với vấn đề về vấn đề còn trong gây hư hỏng bề mặt.

Dùng cấp đầy đủ các dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng nhằm hạn chế tối đa các sự cố và đảm bảo hiệu quả hoạt động tối ưu cho hệ thống điều hòa không khí trong nhiều năm.

LỢI ÍCH TỪ HỢP ĐỒNG BẢO DƯỠNG CỦA DAIKIN



TIẾT KIỆM



TIN CẬY



AN TOÀN



THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG



THÔNG MINH

TỔNG ĐÀI DỊCH VỤ / DAIKIN APP 24/7

DỊCH VỤ CHUNG | HỖ TRỢ KỸ THUẬT | THÔNG TIN PHỤ TÙNG | BẢO TRÌ, BẢO DƯỠNG



DỊCH VỤ SAU BÁN HÀNG
HOTLINE
1800 6777
1800 1577
24/24

☎ Tổng đài dịch vụ hoạt động 24/7:

* 7h - 20h: Từ thứ 2 đến Chủ Nhật

Ngoài thời gian hoạt động của tổng đài,

khách hàng có thể sử dụng DAIKIN APP

để yêu cầu dịch vụ và kênh Zalo

hỗ trợ khách hàng để giải đáp thắc mắc

QR code
DAIKIN APP



QR code
Zalo hỗ trợ



Thông tin chi tiết, xin vui lòng xem danh sách và thông tin liên hệ các trung tâm dịch vụ Daikin trên toàn quốc tại www.daikin.com.vn/dich-vu